

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/DS-ST
Ngày: 22-11-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Ông Huỳnh Văn Tý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa xét xử vụ án số 290/TB-TA ngày 08/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Kim H, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐS2, thị trấn NS, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Ông Quách Văn T H1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BT, xã BT, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Quách Văn T, sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện TH1, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Thanh P, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện TH1, tỉnh Kiên Giang. SĐT: 0919.637.054)
(Theo Giấy ủy quyền ngày 27 tháng 4 năm 2021)

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Trung T (Tr), sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MP, xã ĐM, huyện ThS, tỉnh An Giang

+ Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp NS, thị trấn NS, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trịnh Thị Kim H trình bày:

Ngày 12/01/2021, ông Quách Văn T H1 và ông Quách Văn T đến quán cà phê do bà H làm chủ để vay số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, thỏa thuận 03 ngày sau sẽ thanh toán. Khi vay, ông T photo cho bà H các giấy tờ có nợ Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín với số tiền như trên và photo giấy đỏ của vợ chồng ông T giao bà H giữ làm tin. Khi vay có làm biên nhận do ông H1 và ông T đứng vay, nhưng thực tế chỉ có ông H1 là người trực tiếp giao dịch vay và nhận số tiền 250.000.000 đồng. Sau 03 ngày theo thỏa thuận, bà H yêu cầu trả nợ thì ông H1 và ông T không trả với lý do không vay đáo hạn được, số nợ đến nay các ông vẫn chưa thanh toán cho bà H.

Nay bà Trịnh Thị Kim H khởi kiện yêu cầu ông Quách Văn T H1 và ông Quách Văn T liên đới trả số tiền nợ là 250.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất quy định từ ngày 12/01/2021 đến khi Tòa án xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Quách Văn T H1 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H1 vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H1 cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho ông H1 biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông H1 không có ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Quách Văn T do ông Quách Thanh Phong là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Quách Văn T H1 là cháu gọi ông T bằng chú. Trước đây, ông H1 cần tiền làm ăn nên có nhờ ông T đứng tên vay tiền ở Ngân hàng Sacombank. Đến hạn thanh toán là ngày 11/01/2021, ông H1 chở ông T đến một quán cà phê ở thị trấn Núi Sập để ông T ngồi đợi còn ông H1 thì đi thanh toán nợ cho Ngân hàng. Đến ngày hôm sau ông H1 tiếp tục chở ông T đến Ngân hàng làm thủ tục vay lại thì không được với lý do ông T đã lớn tuổi nên Ngân hàng không cho vay. Ông T không biết bà H là ai cũng như không biết việc ông H1 vay tiền của bà H. Ngoài việc ông T có vay tiền ở Ngân hàng cho ông H1 thì ông T cũng không có ký tên vào bất cứ biên nhận vay tiền nào với ông H1. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông T phải có trách nhiệm liên đới với ông H1 trả số nợ 250.000.000 đồng và tiền lãi thì ông T không đồng ý.

Người làm chứng bà Lê Thị Ngọc B trình bày: Bà là chị dâu của bà H và trực tiếp quản lý quán cà phê của bà H. Ngày 12/01/2021, ông H1 và ông T có đến quán cà phê của bà H, lúc đó bà H bận công chuyện ở Châu Đốc nên không có mặt nhưng có dặn bà giao tiền cho ông H1. Khoảng 09 giờ, ngày 12/01/2021 ông H1 chở ông T đến quán, ông T ngồi ngoài bàn cà phê còn ông H1 đến quầy tính tiền để lấy tiền. Bà Bích

đã đưa cho ông H1 số tiền 250.000.000 đồng, khi đưa có làm biên nhận và yêu cầu ông H1 và ông T ký tên nhưng ông H1 nói ông T dối bụng nên kêu com ăn, một mình ông H1 ký tên được không? Thì bà Bích nói phải có ông T ký tên vì ông T vay chung với ông H1. Sau đó, do quán đông khách không để ý nên ông H1, ông T bỏ về khi nào không hay.

Người làm chứng là ông Trần Trung T (Tr) trình bày: Ông T và ông H1 là hàng xóm nên có quen biết. Trước đây ông H1 mua bán vật tư nông nghiệp, sau đó thì chuyển qua kinh doanh quán cà phê. Cách đây 02 năm ông Tính có giới thiệu ông H1 đến chỗ bà H vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Lần vay đó ông T có chứng kiến việc giao nhận và trả tiền. Cho đến khoảng đầu năm 2021, ông H1 tiếp tục nhờ ông Tính giới thiệu đến chỗ bà H vay tiền đáo hạn Ngân hàng, ông T có điện thoại cho bà H, nhưng khi giao nhận tiền vì bận công việc nên ông Tính không có mặt chứng kiến. Sau đó, bà H cho biết ông H1 không thanh toán tiền như thỏa thuận nên ông có đi cùng bà H và ông H1 đến nhà ông T để thương lượng về việc trả nợ thì ông T nói ông không biết số nợ này, ông T không đồng ý vay đáo hạn lại nên không thỏa thuận được.

Tại phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Kim H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Quách Văn T H1 và ông Quách Văn T liên đới trả số tiền 250.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 12/01/2021 đến khi Tòa án xét xử.

Ông Quách Văn T H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Ông Quách Thanh P trình bày: Trước đây ông T có đứng vay dùm ông H1 ở Ngân hàng Sacombank, nhưng sau khi tắt toán hợp đồng thì ông T không vay tiếp nữa. Việc vay mượn giữa bà H và ông H1 thì ông T hoàn toàn không biết, cũng không có ký biên nhận gì. Bà H yêu cầu ông T có trách nhiệm liên đới cùng ông H1 trả nợ thì ông T không đồng ý.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; T phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông H1 vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Kim H. Buộc ông Quách Văn T H1 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và lãi theo quy định từ ngày 12/01/2021 đến khi Tòa án xét xử.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị Kim H về việc buộc ông Quách Văn T liên đới trả số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng: Bà Trịnh Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Quách Văn T H1 trả số tiền vay theo biên nhận ngày 12/01/2021, vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Quách Văn T H1 có nơi cư trú: Ấp BT, xã BT, huyện ThS, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định Trịnh Thị Kim H là nguyên đơn, ông Quách Văn T H1 là bị đơn, ông Quách Văn T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là ông Quách Văn T H1 vắng mặt không lý do; đồng thời, ông H1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, ông H1 đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về đánh giá chứng cứ: Ông Quách Văn T H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án hoặc có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Kim H và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để thể hiện việc phản bác hay chấp nhận đối với yêu cầu của bà H. Vì vậy, theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do bà H giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

[2.2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Trịnh Thị Kim H khởi kiện yêu cầu ông Quách Văn T H1 và ông Quách Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ là 250.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định từ ngày vay (12/01/2021) đến khi Tòa án xét xử. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Biên nhận ngày 12/01/2021.

Xét Biên nhận nợ ngày 12/01/2021 tại mục người thừa kế là ông Quách Văn T H1, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp BT, xã BT, huyện ThS, tỉnh An Giang; tại mục người nhận tiền: ông Quách Văn T H1 có ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại. Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh ông Quách Văn T H1 có vay của bà Trịnh Thị Kim H số tiền 250.000.000 đồng. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu ông H1 có trách nhiệm trả số tiền 250.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc ông Quách Văn T liên đới trả nợ xét thấy:

Tại Biên nhận ngày 12/01/2021 do bà Trịnh Thị Kim H cung cấp, mặc dù biên nhận có thể hiện thông tin ông Quách Văn T, tuy nhiên tại mục người nhận tiền ông T không có ký tên và ông T cũng không thừa nhận có ký tên hay nhận tiền của bà H. Người làm chứng là bà Lê Thị Ngọc Bích cũng có lời khai cho rằng bà giao tiền trực tiếp cho ông H1, ông H1 nhận tiền và ký tên vào biên nhận, còn ông T lúc đó có mặt nhưng không ký tên, bà có yêu cầu nhưng ông T nói sẽ ký sau và sau đó bỏ về khi nào

bà không hay. Còn ông Trần Trung Tính khai rằng ông là người giới thiệu cho ông H1 vay tiền của bà H nhưng lúc giao nhận tiền ông không có mặt, khi ông H1 không trả nợ ông có cùng bà H đến nhà ông H1 và cả ba cùng nhau đến nhà ông T để thương lượng việc trả nợ nhưng không T.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Biên nhận ngày 12/01/2021 mặc dù có ghi thông tin ông Quách Văn T nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông T và người đại diện theo ủy quyền của ông T không thừa nhận có vay tiền của bà H, việc ông H1 biết được và ghi thông tin của ông T trong biên nhận là do ông H1 là cháu của ông T và trước đó ông T có đứng tên vay dùm cho ông H1 tại Ngân hàng Sacombank, còn ông H1 vay tiền của bà H ông T hoàn toàn không biết cũng không ký tên vào biên nhận. Xét trình bày của ông T cũng như người đại diện theo ủy quyền của ông phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng là bà Lê Thị Ngọc Bích về việc ông T không ký tên vào biên nhận nợ, bà H cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông T có nhận tiền hoặc đồng ý cùng ông H1 vay tiền nên bà H yêu cầu ông T có trách nhiệm liên đới cùng ông H1 trả nợ là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu tính lãi: Do ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu lãi theo quy định. Biên nhận ngày 12/01/2021 không thể hiện lãi suất, do đó căn cứ Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2005 xác định mức lãi suất là 10%/năm (0,833%/tháng). Thời gian tính lãi từ ngày 12/01/2021 đến ngày xét xử (22/11/2021) là: 10 tháng 11 ngày, bà H tự nguyện tính tròn 10 tháng. Như vậy, tiền lãi được tính trên nợ gốc là:

$250.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng} = 20.825.000 \text{ đồng}$

Tổng số tiền ông Quách Văn T H1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Trịnh Thị Kim H là: 270.825.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 250.000.000 đồng; tiền lãi: 20.825.000 đồng)

[3] Về án phí: Ông Quách Văn T H1 phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà Trịnh Thị Kim H được Tòa án chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Kim H.

Buộc ông Quách Văn T H1 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trịnh Thị Kim H số tiền 270.825.000 (*Hai trăm bảy mươi triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng. Trong đó: Tiền vốn: 250.000.000 đồng, tiền lãi: 20.825.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Kim H về việc buộc ông Quách Văn T phải liên đới với ông Quách Văn T H1 hoàn trả số tiền 270.825.000 (*Hai trăm bảy mươi triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng. Trong đó: Tiền vốn: 250.000.000 đồng, tiền lãi: 20.825.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Ông Quách Văn T H1 phải chịu 13.541.250 (*Mười ba triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trịnh Thị Kim H số tiền 6.250.000 (*Sáu triệu hai trăm năm mươi*) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2019/0008220 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh